

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 15 -01- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Loan

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Thanh L, giới tính: Nam, sinh năm 1990 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú : ấp 02, xã Ph, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 15/43/7 Cầu X, phường T, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Bùi Trung H (đã chết) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1961); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Đinh Thị Kim Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: 01 : Ngày 30/3/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Bùi Thanh L 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản – Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Thanh L chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc đến ngày 23/12/2016 được tha về địa phương (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2018 (có mặt)

2/ Nguyễn Kim S, giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại Tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú : 66/128 Đường X, Phường 2, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Kim S (sinh năm 1950) và bà Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1968); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: 02 : Ngày 11/01/2012 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Kim S 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Kim S chấp hành hình án tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thạnh đến ngày 31/8/2013 thì được trả tự do.

Ngày 25/9/2014 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Kim S 04 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, Kim S chấp hành án phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước đến ngày 16/12/2017 thì được trả tự do (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2018 (có mặt)

Bị hại : Ông Nguyễn Châu Gia B, sinh năm 1994 ; trú tại: 311/2D Xã TH, Mỹ Th, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Tô Văn Ph, sinh năm 1961 ; trú tại: 5/1 Võ Tr, Phường C, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 12 giờ ngày 16/8/2018, Bùi Thanh L rủ Nguyễn Kim S đi cướp giật tài sản của người khác bán kiếm tiền tiêu xài thì Kim S đồng ý. Thanh L điều khiển xe gắn máy biển số 52Z4 – 9044 chở Kim S đi lòng vòng các tuyến đường, khi chạy đến trước nhà số 1 đường số 21 thuộc phường T, quận G thì Kim S nhìn thấy anh Đinh Thế H đang chở chị Nguyễn Châu Gia B đang dừng xe. Chị B lấy điện thoại iphone 6s để liên lạc nên Thanh L điều khiển xe chở Kim S áp sát để Kim S ngồi sau giật chiếc điện thoại của Chị B, Thanh L tăng ga chạy tẩu thoát. Chị B truy hô, anh H chở Chị B và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được Thanh L, Kim S cùng vật chứng và phương tiện gây án đưa về Công an phường 8 quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại Iphone 6S, số Imei: 353259074086252. Tại kết luận định giá tài sản số 255/KL ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị chiếc điện thoại nêu trên, hàng chính hãng đã qua sử dụng theo giá thị trường ngày 16/8/2018 là 4.767.000 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho người bị hại là Nguyễn Châu Gia B.

Chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 52Z4 – 9044, số máy: 44S1 – 00883, số khung: RLCL44S10AY008884 do Thanh L điều khiển chở Kim S dùng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh được biết số máy: 44S1 – 00883, số khung: RLCL44S10AY008884 là của xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias có biển số: 59L2 – 713.15 do anh Tô Văn Ph (sinh năm: 1961, thường trú: 5/12 Võ Tr, phường C, quận T, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Anh Ph cho biết anh mua xe này từ tháng 6/2018 và trong quá trình sử dụng thì bị mất biển số 59L2 – 713.15 nhưng chưa kịp đi đăng ký xin cấp lại biển số. Ngày 16/8/2018, Anh Ph cho con riêng của vợ là Nguyễn Kim S mượn xe, việc Kim S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện gây án Anh Ph hoàn toàn không biết. Nguyễn Kim S khai nhận biển số 52Z4 – 9044 là giả, do biển số thật đã bị thất lạc nên Kim S nhặt được biển số trên và gắn vào xe để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 10546/KL-X(Đ3) ngày 18/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh thì số khung, số máy của chiếc xe trên không thay đổi.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe gắn máy nêu trên cho chủ sở hữu là anh Tô Văn Ph. Riêng biển số 52Z4 – 9044 Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 214 ngày 07/9/2018.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thanh L và Nguyễn Kim S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/Ctr-VKS, ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Bùi Thanh L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171; bị cáo Nguyễn Kim S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Thanh L và Nguyễn Kim S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 171, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù
- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy một biển số 52Z4 – 9044

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Bùi Thanh L và Nguyễn Kim S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của các bị

cáo rất xem thường pháp luật. Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng phương tiện xe gắn máy chạy lên ép sát vào người bị hại để giật điện thoại di động của người bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Bị cáo Thanh L có 01 tiền án, đã từng bị xử phạt về hành vi “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức” chưa được xóa án nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Kim S đã từng bị xử phạt về hành vi “ cướp giật tài sản” sau đó lại tái phạm. Tuy chưa xóa án, bị cáo Kim S lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thanh L theo điểm d khoản 2 Điều 171 và bị cáo Kim S theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Châu Gia B, anh B không có yêu cầu gì. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 Chiếc xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 52Z4 – 9044, số máy: 44S1 – 00883, số khung: RLCL44S10AY008884. Qua xác minh được biết số máy: 44S1 – 00883, số khung: RLCL44S10AY008884 là của xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias có biển số: 59L2 – 713.15 do anh Tô Văn Ph đứng tên chủ sở hữu. Anh Ph cho biết anh mua xe này từ tháng 6/2018 và trong quá trình sử dụng thì bị mất biển số 59L2 – 713.15 nhưng chưa kịp đi đăng ký xin cấp lại biển số. Ngày 16/8/2018, Anh Ph cho con riêng của vợ là Nguyễn Kim S mượn xe, việc Kim S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện gây án Anh Ph hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe gắn máy nêu trên cho chủ sở hữu là anh Tô Văn Ph. Xét, việc trả lại tài sản trên là phù hợp nên không đưa ra xem xét lại.

- Đối với biển số 52Z4 – 9044, Nguyễn Kim S khai nhận biển số 52Z4 – 9044 là giả, do biển số thật đã bị thất lạc nên Kim S nhặt được biển số trên và gắn vào xe để sử dụng. Xét, chiếc biển số giả không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L, bị cáo Nguyễn Kim S phạm tội “ Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim S 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một biển số 52Z4 – 9044 (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 214/PNK ngày 07/9/2018 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chỉ cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Hương

